

Bản án số: 55/2026/HS-ST
Ngày 16 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/4/2007; nơi cư trú: **Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Thành T1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị N**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2025 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông **Đỗ Văn H**, sinh năm 1986; địa chỉ: **Tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ** (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Dương Hồng N1**, sinh năm 1976; địa chỉ: **Tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ** (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông **Lưu Văn L**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Thôn Đ, xã N, tỉnh Phú Thọ** (vắng mặt).

+ Ông **Đào Trường G**, sinh năm 1991; địa chỉ: **Thôn Q, xã T, tỉnh Phú Thọ** (vắng mặt).

+ Ông **Nguyễn Văn N2**, sinh năm 1986; địa chỉ: **Khu đô thị N, phường V, tỉnh Phú Thọ** (vắng mặt).

- + Ông Nguyễn Duy T2, sinh năm 1990; địa chỉ: Số D M, tổ dân phố G, phường V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).
- + Ông Dương Xuân N3, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn V, xã L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).
- + Anh Dương Anh P, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn N, xã K, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thực hiện Kế hoạch tuần tra số 2348 ngày 30/11/2025 của Phòng C Công an tỉnh P, Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số C1 – Phòng C Công an tỉnh P đã xây dựng Kế hoạch công tác tuần số 01/KHTT ngày 26/12/2025, theo đó, vào ngày 31/12/2025 phân công Tổ công tác tuần tra giao thông từ 19 giờ 00 phút đến 22 giờ 00 phút gồm: Ông Đỗ Văn H - là cán bộ Phòng C Công an tỉnh P làm Tổ trưởng; ông Nguyễn Duy T2, ông Nguyễn Văn N2, ông Dương Xuân N3, ông Đào Trường G - đều là cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh P làm tổ viên, tiến hành tuần tra kiểm soát cơ động địa bàn phường V, phường V, Quốc lộ B từ km27+700 đến Km29 Quốc lộ B đoạn đường tránh Tỉnh lộ 305 đến Km13+300 để xử lý vi phạm: Nồng độ cồn, ma túy, coi nói thành thùng xe, chở hàng quá tải trọng và các hành vi vi phạm khác. Hồi 19 giờ 50 phút ngày 31/12/2025, Tổ Cảnh sát giao thông nêu trên tiến hành kiểm soát một điểm tại đoạn đường N thuộc tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ để xử lý người vi phạm trật tự an toàn giao thông.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 31/12/2025, Nguyễn Anh T và Dương Anh P, rủ nhau đi chơi, uống nước. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave, màu sơn đen bạc, BKS 88B1-326.11 (T mượn xe của anh Dương Quốc V, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ) đến khu vực đường N, phường V, tỉnh Phú Thọ để đón P sau đó cả hai cùng đến khu vực hồ B, phường V, tỉnh Phú Thọ để uống nước. Đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, sau khi uống nước xong, T điều khiển xe mô tô BKS 88B1-326.11 không đội mũ bảo hiểm chở P ngồi sau cũng không đội mũ bảo hiểm đi về nhà theo đường từ bờ hồ B rẽ phải ra đường N theo hướng từ đường L đi đường M. Khi đi được khoảng 500m, T phát hiện thấy có chốt kiểm tra của Tổ Cảnh sát giao thông số 3 đang làm việc, vị trí này có biển báo “Công an tỉnh P chốt kiểm tra nồng độ cồn” và cọc tiêu hình chóp nón sơn màu đỏ - trắng, lúc này T điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 40-50km/h. Cùng lúc này, ông Nguyễn Duy T2 phát hiện thấy xe mô tô do Nguyễn Anh T điều khiển có dấu hiệu vi phạm hành chính là người lái xe và người ngồi trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu. Theo nhiệm vụ được phân công, ông T ra hiệu lệnh giơ gậy chỉ huy giao thông và thổi 01 hồi còi dài để yêu cầu Nguyễn Anh T dừng xe, đồng thời lúc này, ông Đỗ Văn H và ông Đào Trường G cũng đứng phía sau ông Nguyễn Duy T2 để hỗ trợ dừng phương tiện. Nguyễn Anh T quan sát thấy

lực lượng Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe nhưng do bản thân không đội mũ bảo hiểm, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu, không mang theo giấy tờ xe, sợ bị Tổ Cảnh sát giao thông dừng xe xử phạt nên Nguyễn Anh T không giảm tốc độ mà tăng ga lao thẳng về phía Tổ Cảnh sát giao thông để không ai dừng xe của T được mặc dù biết việc làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho Tổ Cảnh sát giao thông nhưng T vẫn thực hiện. Thấy chiếc xe lao về phía mình, ông Nguyễn Duy T2 chạy vào vĩa hè tránh được; Nguyễn Anh T tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 88B1-326.11 đâm vào cẳng chân phải của ông Đỗ Văn H làm cho ông H bị hất văng lên không trung và rơi xuống lòng đường đồng thời xe mô tô BKS 88B1-326.11 đổ ra lòng đường khiến T và P bị ngã. Hậu quả: Ông H bị thương, chảy máu vùng đầu và trầy xước chảy máu nhiều vị trí trên cơ thể; Nguyễn Anh T bị sây sát vùng gò má, đuôi lông mày bên trái; P không bị thương tích gì; xe mô tô BKS 88B1-326.11 bị hư hỏng nhẹ. Lực lượng Cảnh sát giao thông tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Anh T, xác định không có nồng độ cồn trong hơi thở của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, đưa người có liên quan về trụ sở để làm việc; ông H được đưa đến Bệnh viện H1 để điều trị, đến ngày 04/01/2026 được ra viện.

Các Kết quả trung cầu giám định:

Ngày 01/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định số A05/QĐ-VPCQCSĐT-Đ4-VY trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định thương tích của ông Đỗ Văn H. Ngày 02/01/2026, Trung tâm pháp y tỉnh P ban hành Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 172/KLTTCT-PYPT, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- + Chấn động não (hiện đang điều trị), xấp: 05%
- + Hiện tại các vết sưng nề, xây sát và chấn động não hiện đang điều trị chưa đánh giá được hết, khi nào điều trị ổn định giám định bổ sung sau.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Văn H, SN: 1986 tại thời điểm giám định là: 05% (năm phần trăm)”.

Ngày 06/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định số A120/QĐ-VPCQCSĐT-Đ4-VY trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định bổ sung thương tích của ông Đỗ Văn H. Ngày 06/01/2026, Trung tâm pháp y tỉnh P ban hành Kết luận số 04/KLTTCT-PYPT kết luận giám định bổ sung thương tích số 172/KLTTCT-PYPT tổn thương cơ thể trên người sống, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- + Chấn động não điều trị ổn định, xấp: 05%

- + Sẹo vết thương phần mềm góc trán phải (phần có tóc che) kích thước trung bình xếp mỗi vết: 02%; 02%.
- + Sẹo vết thương phần mềm thái dương phải (phần có tóc che) kích thước trung bình xếp: 02%.
- + Sẹo vết thương phần mềm vành tai phải xếp: 03%.
- + 03 Sẹo vết thương phần mềm mặt trong mu tay trái kích thước nhỏ mỗi vết xếp: 01%; 01%; 01%.
- + Sẹo vết thương phần mềm mu tay phải kích thước nhỏ xếp: 01%;
- + Sẹo vết thương phần mềm mặt sau trong cẳng chân trái kích thước lớn xếp: 03%;
- + Sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên mặt ngoài cẳng chân phải kích thước nhỏ xếp: 01%.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Văn H, SN: 1986 tại thời điểm giám định là: 20% (hai mươi phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày gây nên.

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần không có mục đánh giá để lại cố tật”.

Đối với thương tích của Nguyễn Anh T: Sau khi sự việc xảy ra, T bị xây sát da vùng gò má trái, mu bàn tay hai bên, mắt cá trong mu bàn chân trái, sưng nề vùng cằm; tuy nhiên T trình bày đây là thương tích nhẹ do T tự gây ra thương tích này nên có đơn đề nghị Cơ quan điều tra không giám định thương tích với T.

Ngày 01/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định số A06, A07 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định nồng độ cồn và chất ma túy đối với mẫu máu của Nguyễn Anh T. Ngày 09/01/2026, Phòng K Công an tỉnh P ban hành bản Kết luận giám định số 157, 158 kết luận: Không phát hiện thấy có cồn (E) và thành phần các chất ma túy thường gặp (Heroin, Morphin, MDMA, Methamphetamin, Ketamin, 2C- B, TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ được xác định là mẫu máu thu của Nguyễn Anh T.

Ngày 01/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định số A08, A09 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định nồng độ cồn và chất ma túy đối với mẫu máu của Dương Anh P. Ngày 09/01/2026, Phòng K Công an tỉnh P ban hành bản Kết luận giám định số 159, 160 kết luận: Không phát hiện thấy có cồn (E)

và thành phần các chất ma túy thường gặp (Heroin, Morphin, MDMA, Methamphetamin, Ketamin, 2C- B, TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ được xác định là mẫu máu thu của **Dương Anh P.**

Ngày 01/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** ra Quyết định số A04 trưng cầu **Phòng K Công an tỉnh P** giám định đoạn video lưu trữ trong 01 thẻ nhớ của Lực lượng Cảnh sát giao thông. Ngày 09/01/2026, **Phòng K Công an tỉnh P** ban hành bản kết luận giám định số 173/KL-KTHS kết luận: “Trích xuất được 10 (mười) ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào bản ảnh giám định. Trích xuất được 01 video có tên “00146” từ thẻ nhớ gửi giám định, tệp video trích xuất được sao in vào đĩa DVD”. Bản ảnh kèm theo Kết luận giám định đã ghi lại toàn bộ nội dung diễn biến sự việc **Nguyễn Anh T** điều khiển xe đâm vào Tổ Cảnh sát giao thông như đã nêu trên.

Kết quả xác minh chủ phương tiện và giấy phép lái xe:

Ngày 19/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** có văn bản số A1905 yêu cầu Văn Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** tra cứu xe mô tô BKS 88B1-326.11 có nằm trong hệ thống tàng trữ xe tang vật không. Cùng ngày 19/01/2026, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** có văn bản trả lời xác định xe mô tô BKS 88B1-326.11 không nằm trong dữ liệu xe vật chứng.

Ngày 01/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** có văn bản số A01 yêu cầu **Công an phường V** - tỉnh Phú Thọ cung cấp thông tin chủ sở hữu phương tiện là xe mô tô BKS 88B1-326.11. Ngày 16/01/2026, **Công an phường V** trả lời xe mô tô BKS 88B1-326.1 đứng tên chủ sở hữu là **Dương Hồng N1**, địa chỉ: **TDP M, phường V, tỉnh Phú Thọ.**

Ngày 01/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** có văn bản số A05 yêu cầu **Công an Cảnh sát giao thông Công an tỉnh P** cung cấp thông tin **Nguyễn Anh T** đã được cấp Giấy phép lái xe chưa. Ngày 20/01/2026, **Phòng C Công an tỉnh P** trả lời: **Nguyễn Anh T** đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ngay sau khi sự việc xảy ra, bà **Nguyễn Thị Nghĩa L1** mẹ **Nguyễn Anh T** đã thường xuyên thăm hỏi, động viên ông **Đỗ Văn H.** bà **N** đã đề nghị được bồi thường về tổn hại cho sức khỏe của ông **H**, tuy nhiên ông **H** không yêu cầu **T** và gia đình phải có trách nhiệm bồi thường tổn hại sức khỏe cho ông **H**. Ông **H** đã tự nguyện viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho **T**.

Đối với thiệt hại hư hỏng xe mô tô BKS 88B1-326.11, ông **Dương Hồng N1** là chủ sở hữu xe, xác định chiếc xe chỉ bị hư hỏng nhẹ nên ông **N1** tự nguyện tự khắc phục sửa chữa, không yêu cầu đề nghị gì đối với **T**.

Đối với hành vi hành chính khi tham gia giao thông của **Nguyễn Anh T** vi phạm ngày 31/12/2025 gồm: Người điều khiển xe không đội mũ bảo hiểm chở theo người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm; Xe không có gương chiếu hậu; Không mang theo Giấy đăng ký xe. Ngày 20/01/2026, Cơ quan điều tra có văn bản số 554

đề nghị **Phòng C Công an tỉnh P** xử phạt hành chính đối với những lỗi vi phạm nêu trên của **Nguyễn Anh T**.

Đối với anh **Dương Anh P** là người ngồi sau xe mô tô BKS 88B1-236.11 do **Nguyễn Anh T** điều khiển, quá trình điều tra xác định: Khi **T** thực hiện hành vi tăng ga đâm vào Tổ Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ không trao đổi bàn bạc gì với **P, P** do hoảng sợ nên chỉ ngồi im phía sau mà không có hành động nào, không cổ vũ, kích động **T** thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý **Dương Anh P** đồng phạm với **T** về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự; tuy nhiên hành vi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm của **P** là hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Ngày 20/01/2026, Cơ quan điều tra có văn bản số 554 đề nghị **Phòng C Công an tỉnh P** xử phạt hành chính đối với lỗi vi phạm nêu trên của **Dương Anh P**.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSKV9 ngày 05/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ truy tố bị cáo **Nguyễn Anh T** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/12/2025.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an tỉnh P**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 31/12/2025, tại **đường N thuộc tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ**, Tổ Cảnh sát giao thông số 3

– Phòng C Công an tỉnh P gồm các ông: Đỗ Văn H, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Duy T2, Dương Xuân N3, Đào Trường G làm nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác tuần số 01 ngày 26/12/2025 phát hiện xe mô tô BKS 88B1-326.11 do Nguyễn Anh T điều khiển chở theo Dương Anh P ngồi sau có dấu hiệu vi phạm hành chính là người lái xe và người ngồi trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu nên đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe. Tuy nhiên do lo sợ bị xử phạt nên Nguyễn Anh T không chấp hành dừng xe mà cố ý tăng ga mục đích để bỏ chạy nên đã đâm vào Tổ Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ làm ông Đỗ Văn H tổn hại sức khỏe theo kết luận giám định là 20%.

[3] Hành vi của Nguyễn Anh T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ...thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

k) Đối với người đang thi hành công vụ ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm; xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Đối với anh **Dương Anh P** là người ngồi sau xe mô tô BKS 88B1-236.11 do **Nguyễn Anh T** điều khiển, quá trình điều tra xác định: Khi **T** thực hiện hành vi tăng ga đâm vào Tổ Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ không trao đổi bàn bạc gì với **P**, **P** do hoảng sợ nên chỉ ngồi im phía sau mà không có hành động nào, không cổ vũ, kích động **T** thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý **Dương Anh P** đồng phạm với **T** về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông **Đỗ Văn H** không yêu cầu **Nguyễn Anh T** phải có trách nhiệm bồi thường tổn hại sức khỏe cho ông **H**; ông **Dương Hồng N1** không yêu cầu **Nguyễn Anh T** phải bồi thường thiệt hại hư hỏng xe mô tô BKS 88B1-326.11, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 88B1-326.11 và giấy đăng ký xe, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông **Dương Hồng N1**, ông **N1** giao chiếc xe trên cho con trai là anh **Dương Quốc V**, anh **V** cho **Nguyễn Anh T** mượn chiếc xe trên. Ông **N1** và anh **V** không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của **Nguyễn Anh T** nên ngày 19/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe cùng giấy đăng ký xe cho ông **N1**, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 đôi dép giả da màu đen, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của **Nguyễn Anh T**, không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 19/01/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại đôi dép trên cho người được **T** uỷ quyền là bà **Nguyễn Thị N**, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 thẻ nhớ 64GB ghi lại nội dung diễn biến vụ việc, sau khi giám định, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh **Hà Tiến D**, sinh năm 1984 – Đội trưởng **đội Cảnh sát giao thông đường bộ số C1** thuộc **Phòng Công an tỉnh P**, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Anh T** phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Anh T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51,

Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/12/2025.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nguyễn Anh T** phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Minh Giám Nguyễn Thị Nghị

Trần Thị Thu Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hạnh